

a) Giúp Bộ nghiên cứu đề nghị ban hành các chính sách đối với thương binh liệt sĩ và hướng dẫn chỉ đạo các địa phương thi hành các chính sách đó như:

Chính sách ghi công, mổ mả đối với liệt sĩ, săn sóc giúp đỡ động viên đối với gia đình liệt sĩ;

Nuôi dưỡng giáo dục đối với thương binh khi còn ở trại, sắp xếp công việc làm cho thương binh ra trại, giúp đỡ săn sóc về vật chất tinh thần, động viên thương binh, gia đình liệt sĩ tích cực tham gia xây dựng quốc phòng, kiến thiết Tổ quốc;

Xét cấp sổ phụ cấp thương tật, giấy chứng nhận thương binh và quản lý một số cơ sở trực thuộc như: xưởng lắp chân tay giả, trường Thương binh hỏng mắt và trại con liệt sĩ.

b) Giúp Bộ nghiên cứu đề nghị ban hành hoặc bổ sung chính sách đối với quân nhân phục viên và hướng dẫn theo dõi chỉ đạo các địa phương thực hiện chính sách đó.

**Điều 2.** — Tổ chức bộ máy của Vụ Thương binh và Phục viên gồm có:

- Phòng thương binh
- Phòng liệt sĩ
- Phòng phục viên

và 3 cơ sở trực thuộc để giúp Vụ trực tiếp thực hiện từng mặt chính sách đối với thương binh và liệt sĩ:

- Xưởng lắp chân tay giả cho thương binh.
- Trường Thương binh hỏng mắt.
- Trại con liệt sĩ.

**Điều 3.** — Phòng thương binh có nhiệm vụ:

— Nghiên cứu đề nghị ban hành những quy định về chính sách đối với thương binh, dân quân du kích, thanh niên xung phong bị thương tật.

— Hướng dẫn việc tổ chức các trại thương binh, quản lý và giáo dục thương binh, sắp xếp công việc làm cho thương binh khi ra trại.

— Theo dõi hướng dẫn các ngành các cấp thi hành các quy định về chính sách đối với thương binh, hướng dẫn và theo dõi thực hiện việc ổn định đời sống cho thương binh khi về địa phương.

— Nghiên cứu đề nghị quy định các chế độ phụ cấp thương tật, cấp sổ phụ cấp thương tật cho thương binh, dân quân du kích, thanh niên xung phong bị thương tật và theo dõi hướng dẫn thực hiện.

**Điều 4.** — Phòng liệt sĩ có nhiệm vụ:

— Nghiên cứu đề nghị ban hành các chính sách đối với liệt sĩ và gia đình liệt sĩ,

— Nghiên cứu theo dõi và chỉ đạo việc thực hiện công tác cất bốc, xây đắp và bảo quản mồ mả nghĩa trang bia đài liệt sĩ,

— Nghiên cứu hướng dẫn và theo dõi các địa phương thực hiện các chính sách đã quy định như

trợ cấp tiền mặt, xét đề nghị tặng bằng Tổ quốc ghi công cho gia đình liệt sĩ, săn sóc ưu đãi động viên gia đình liệt sĩ.

**Điều 5.** — Phòng phục viên có nhiệm vụ:

— Nghiên cứu đề nghị ban hành hoặc bổ sung chính sách phục viên,

— Tham gia ý kiến với các ngành trong việc ban hành các chính sách có quan hệ đến công tác phục viên,

— Theo dõi việc chỉ đạo, chấp hành chính sách phục viên ở các địa phương, phổ biến kinh nghiệm và hướng dẫn chung,

— Hướng dẫn kế hoạch đón tiếp quân nhân phục viên dựa vào kế hoạch cho xuất ngũ của Bộ Quốc phòng.

**Điều 6.** — Vụ Thương binh và Phục viên có 1 Giám đốc phụ trách và 1 Phó Giám đốc giúp việc.

Mỗi phòng trong Vụ có 1 trưởng phòng phụ trách và tùy theo sự cần thiết có thể có 1 hoặc 2 phó phòng giúp việc.

**Điều 7.** — Các cơ sở trực thuộc Vụ Thương binh và Phục viên có chế độ phụ trách quy định riêng.

**Điều 8.** — Quan hệ công tác và lễ lối làm việc của Vụ Thương binh và Phục viên sẽ do Vụ Thương binh và Phục viên quy định căn cứ vào chế độ công tác chung của Bộ.

**Điều 9.** — Các ông Chánh văn phòng, Giám đốc Vụ Thương binh và Phục viên, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 1959

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thứ trưởng

TÔ QUANG ĐẦU

**NGHỊ ĐỊNH số 518-NV ngày 17-9-1959**  
thành lập Phòng Việt kiều ở trong  
Vụ Dân chính, Bộ Nội vụ.

1Ộ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ,

Căn cứ sắc lệnh số 58-SL ngày 5 tháng 3 năm 1946 tổ chức Bộ Nội vụ;

Căn cứ nghị định số 488-TTg ngày 11 tháng 3 năm 1955 của Thủ tướng Chính phủ tổ chức các Vụ thuộc Bộ Nội vụ;

Xét nhu cầu công tác và sau khi được Thủ tướng Chính phủ đồng ý;

**NGHỊ ĐỊNH:**

**Điều 1.** — Nay thành lập trong Vụ Dân chính một Phòng lấy tên là Phòng Việt kiều.

**Điều 2.** — Phòng Việt kiều có nhiệm vụ:

— Giúp Bộ nghiên cứu, theo dõi và chỉ đạo thực hiện chính sách đối với Việt kiều về nước;

— Nghiên cứu hướng dẫn các nơi tổ chức đón tiếp Việt kiều về nước;

— Phối hợp với các cơ quan, các ngành có liên quan giải quyết công ăn việc làm, ổn định sinh sống cho Việt kiều về nước;

— Theo dõi, nắm tình hình làm ăn sinh sống của Việt kiều sau khi về nước để nghiên cứu bổ sung chính sách.

**Điều 3.** — Phòng Việt kiều sẽ có một trưởng phòng và một phó phòng phụ trách.

**Điều 4.** — Các ông Chánh văn phòng, Giám đốc Vụ Dân chính và trưởng phòng tổ chức cán bộ Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 1959

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

Thứ trưởng,

TÔ QUANG ĐÀU

## BỘ Y TẾ

**THÔNG TƯ số 19-BYT/TT ngày 29-7-1959 về chế độ điều trị đối với công an nhân dân vũ trang.**

Thi hành nghị định số 100-TTg ngày 3-3-1959 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập lực lượng công an nhân dân vũ trang, tổ chức phải gọn, nhẹ, hoạt động phân tán nhỏ, rải rác khắp toàn quốc. Do đó, ngoài chế độ điều trị tại đơn vị, không thể thành lập riêng bệnh viện, bệnh xá khắp nơi được. Tuy lực lượng công an nhân dân vũ trang không phải là đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, nhưng vẫn có tính chất chiến đấu, tiêu chuẩn như quân đội nên Cục Quân y có trách nhiệm chỉ đạo nghiệp vụ là chủ yếu, đồng thời Bộ Y tế cũng có trách nhiệm trong vấn đề này.

Sau khi thống nhất ý kiến giữa Bộ cùng Bộ Tài chính, Cục Quân y và Ban Chỉ huy trung ương lực lượng công an nhân dân vũ trang trong việc quy định trách nhiệm bảo vệ sức khỏe cho anh em công an nhân dân vũ trang, Bộ nêu lên một số điểm cụ thể về nhiệm vụ nói trên cùng các Khu, Sở, Ty Y tế, các Ban Quản đốc bệnh viện bệnh xá như sau:

### I. THU NHẬN BỆNH NHÂN

Thương bệnh binh công an nhân dân vũ trang sẽ dựa vào cơ sở điều trị nào gần nhất mà đưa

đến. Nơi nào không có cơ sở điều trị của quân y, thì các bệnh xá, bệnh viện tỉnh nhận các cán bộ và chiến sĩ công an nhân dân vũ trang khám bệnh, cho hướng điều trị hoặc nhận vào điều trị. Nơi nào có cả cơ sở dân y và quân y, thì bệnh nhân có thể được chuyển Viện từ quân y qua dân y, hoặc từ dân y qua quân y, trên cơ sở khả năng kỹ thuật và trên tinh thần bảo đảm tính mệnh bệnh nhân, không đùn đẩy lẫn nhau, và chỉ chuyển lên cơ sở có khả năng hơn nếu bệnh ấy vượt quá khả năng của mình.

Giải quyết 3 trường hợp cụ thể:

1. Phải thu nhận bệnh cấp cứu và cấp tính để giải quyết kịp thời, sau đó: hoặc giữ lại chữa nếu đúng là tuyến chữa bệnh, hoặc nếu quá khả năng mình thì phải chuyển lên tuyến cao hơn với tất cả phương tiện sẵn có của bệnh viện, bệnh xá.

2. Đối với các trường hợp sang chấn, cơ sở nào có khả năng chữa thì phải giữ lại chữa trong một thời gian nhất định rồi cho về đơn vị nằm mà hẹn ngày trở lại như đã giải quyết đối với các bệnh nhân khác, để bảo đảm luân lưu giường bệnh, hoặc chuyển qua một bệnh viện nào tùy theo tình hình sang chấn.

3. Những bệnh nội thương xét có thể điều trị ngắn ngày thì cố gắng thu xếp để nhận chữa. Nếu bệnh trở thành kinh niên phải nằm lâu ngày, thì phải chuyển lên bệnh viện quân khu.

### II. THANH TOÁN VIỆN PHÍ

#### 1. Giấy tờ:

Khi gửi bệnh nhân đến bệnh viện, bệnh xá, phải mang theo:

— Giấy giới thiệu của ban chỉ huy đơn vị (nộp 2 bản).

— Giấy giới thiệu cung cấp và trả lương (ghi rõ cấp bậc, mức sinh hoạt được cấp).

— Bệnh án (nếu có), nhất là khi chuyển viện cần phải kèm theo.

Trường hợp cấp bách không kịp lấy giấy tờ, cần có thể quán nhân của bệnh nhân hoặc của người mang đến, rồi sẽ hợp lý sau.

#### 2. Mức ăn:

Thương bệnh binh công an nhân dân vũ trang vào bệnh viện, bệnh xá dân y phải theo mức ăn bên dân y. Cụ thể:

— Công an nhân dân vũ trang có sinh hoạt phí 21đ một tháng: ăn theo chế độ 1đ (ôm nhẹ), 1đ20 (ôm nặng) một ngày; bản thân phải trả 0đ60 một ngày.

— Công an nhân dân vũ trang có sinh hoạt phí 27đ một tháng: ăn theo chế độ 1đ20 (ôm nhẹ),